NÂNG CAO VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM THỊ LAN[1], TRẦN VĂN KHOÁT[2], ĐOÀN THỊ HỒNG GẤM[3], ĐỖ MINH KHOA[4]
[1] Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
[2]Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
[3]Phòng QLKH&HTQT, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
[4]Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Gia Định
**Tác giả liên hệ:phamthilan_llct@iuh.edu.vn*
DOIs: https://doi.org/10.46242/jstiuh.v69i03.5132

Tóm tắt: Việt Nam đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang phải đối mặt với tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường diễn ra ở nhiều nơi trên cả nước, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, dẫn đến ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên thiên nhiên. Thực trạng trên bắt nguồn từ sự ứng xử với môi trường. Xuất phát từ thực tế đó tất yếu phải xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên nhằm góp phần nâng cao nhận thức và hành vi ứng xử đúng của xã hội đối với môi trường nhằm bảo vệ môi trường sống của người dân. Với sự cấp thiết đó, nhóm tác giả chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong các hoạt động chung tay về bảo vệ môi trường.
Từ khóa. Văn hóa ứng xử, môi trường tự nhiên, trong sản xuất…

1. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

Vấn đề bảo vệ tài nguyên và môi trường bên cạnh những giải pháp tổng thể của Nhà nước và các bộ, ban, ngành cần có những nghiên cứu chuyên sâu về ứng xử với môi trường tự nhiên để từ đó đề ra những giải pháp cơ bản nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Đây là hướng nghiên cứu thực sự có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách, góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường hiện nay ở Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào có tính tổng quát về ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất, do vậy chưa có những kiến giải xác đáng và những giải pháp tổng thể nhằm phát huy vai trò của việc ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất. Cùng với những nghiên cứu cụ thể từ các bình diện khác nhau, việc nghiên cứu đề tài này là cần thiết. Bài viết này, nhóm tác giả sẽ góp phần làm sáng tỏ và đưa ra những giải pháp nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết

Khái niệm về văn hóa

Văn hóa là một khái niệm rộng, nó được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau, liên quan đến mọi lĩnh vực đời sống vật chất và tinh thần của xã hội, của con người. Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa. Hiện nay, đã có rất nhiều định nghĩa, cách hiểu khác nhau về văn hóa. Trong đó, mỗi định nghĩa, cách hiểu được hình thành trên cơ sở xem xét văn hóa thuộc một lĩnh vực cụ thể nhất định.

Với cách tiếp cận về văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan niệm: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa" (Minh, 2000, tập 11, tr. 431).

Tác giả Đỗ Long nhận định: "Văn hóa được xác định là toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần do nhân loại sáng tạo ra nhằm xây dựng và phát triển xã hội, điều chỉnh các quan hệ của con người đối với thiên

© 2024 Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

nhiên và xã hội, đối với người khác và với chính mình" (Lưu, 1999, tr.73).
Tác giả Trần Ngọc Thêm đã đưa ra định nghĩa: "Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội" (Thêm, 2011, tr.10).
Tác giả Phạm Văn Đồng trong tác phẩm về "Văn hóa và đổi mới". Ông quan niệm: "Văn hóa của các dân tộc loài người có tính năng động và sáng tạo, nghĩa là đổi mới không ngừng... Đổi mới phải xuất phát từ sự nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên" (Đồng, 1994, tr.43).
Như vậy, từ những nhận định trên về văn hóa mà các tác giả, các nhà nghiên cứu đưa ra những quan điểm khá tương đồng như: văn hoá là hệ thống hiện có về các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích luỹ qua quá trình hoạt động thực tiễn; văn hóa cũng là một phạm trù rộng, mỗi lĩnh vực khác nhau sẽ biểu hiện những nét văn hóa khác nhau, nó bao gồm: văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, văn hóa kinh doanh, văn hóa sinh hoạt, văn hóa ứng xử...trong tác động qua lại giữa con người với môi trường xã hội và tự nhiên; từ đó, luôn hướng con người đạt tới chân, thiện, mỹ và gắn bó chặt chẽ cuộc sống của con người về văn hóa.

Khái niệm về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

Văn hóa ứng xử của con người mang tính lịch sử cụ thể, nó cũng phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội. Sự thống nhất giữa tự nhiên và xã hội thể hiện ngay trong bản chất của con người. "Con người không chỉ sử dụng tất cả những gì vốn có sẵn của tự nhiên mà còn tác động cải biến tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của mình. Tuy nhiên, trong quá trình cải biến tự nhiên, con người đã có những sai lầm nghiêm trọng và hậu quả là tự nhiên đã và đang "trả thù" con người và xã hội loài người (Bảo, 2005, tr.39). Mối quan hệ qua lại giữa con người và tự nhiên được thể hiện: *"Nếu canh tác... được tiến hành một cách tự phát mà không được hướng dẫn một cách có ý thức... thì sẽ để lại sau đó đất hoang"* (Mác & Ăngghen, 2004, tr.80). Do sự tác động của con người vào tự nhiên, chúng ta cần thay đổi cách thức ứng xử đối với tự nhiên. Đây chính là nét văn hóa ứng xử đối với tự nhiên của con người, từ đó cần nhận thức và vận dụng quy luật tự nhiên vào hoạt động thực tiễn sản xuất.
Ph.Ăngghen viết: "Nếu chúng ta đã phải trải qua hàng nghìn năm lao động mới, trong một chừng mực nào đó, đánh giá trước được những hậu quả tự nhiên xa xôi với những hành động sản xuất của chúng ta, thì chúng ta lại càng phải trải qua nhiều khó khăn hơn nữa, mới có thể hiểu biết được những hậu quả xã hội xa xôi của những hành động ấy" (Mác & Ăngghen, 1994, tr.655- 656). Trong quá trình lao động sản xuất, nhờ có sự hiểu biết của mình, con người nắm bắt được các quy luật tự nhiên và vận dụng hài hòa các quy luật tự nhiên thì sẽ tận dụng được tự nhiên và chủ động chi phối tự nhiên phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của con người.
Hồ Chí Minh chỉ rõ: *"Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ, và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán"* (Minh, 2000, tập 11, tr.243) và những hậu quả của việc phá rừng"... *Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống rất nhiều "* (Minh, 2000, tập 11, tr.134). Những điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất mùa màng và cuộc sống của người nông dân. Người coi thiên tai như lũ lụt, hạn hán... cũng là một loại giặc giặc nguy hiểm, chẳng kém gì giặc ngoại xâm. Bởi vậy, con người cần phải biết cách đề phòng, ra sức đấu tranh ngăn chặn và chiến thắng chúng (Bảo, 2005, tr.47). Như vậy, về ứng xử với môi trường tự nhiên Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, sở dĩ vì nó có tác động rất lớn đối với cuộc sống của loài người. Con người phải có cách tác động phù hợp sẽ đạt được sự hài hòa trong ứng xử thân thiện với môi trường tự nhiên.
Vì vậy, theo chúng tôi hiểu: *văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là hành vi ứng xử hài hòa của con người với tự nhiên, là quá trình tự thích nghi với môi trường sống nhằm bảo vệ môi trường và làm cho môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.* Trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên bao gồm các hành vi ứng xử, sự thích nghi và sự tác động làm biến đổi tự nhiên thông qua các hành động của con người.

Khái niệm môi trường tự nhiên

Môi trường là thế giới tự nhiên, song không phải là thế giới tự nhiên nói chung, bất kỳ, vô hạn, vô tận mà là thế giới tự nhiên đặt trong quan hệ mật thiết với sinh hoạt sống của con người và sự phát triển của xã hội loài người. Trong đó "tài nguyên và môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong một hệ sinh thái xác định... trong môi trường có cả tài nguyên" (Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung Ương, 2013, tr. 42) Theo khoản 1, điều 3 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 có nêu khái niệm *"môi trường*

là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật". Theo định nghĩa của UNESCO (1981) thì môi trường của con người bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra, những cái hữu hình và vô hình (tập quán, niềm tin...) trong đó con người sống và lao động, họ khai thác tài nguyên thiên nhiên và nhân tạo nhằm thỏa mãn các nhu cầu của mình (Thành, 2011, tr. 21). Dưới góc độ triết học, theo quan điểm của tác giả Phạm Thị Ngọc Trầm thì môi trường được hiểu là môi trường sinh thái, do vậy được quan niệm như sau: Môi trường sinh thái bao gồm tất cả những điều kiện xung quanh có liên quan đến sự sống của sinh thể. Đối với con người, môi trường sinh thái là tất cả những điều kiện tự nhiên, cả vô cơ và hữu cơ, có liên quan đến sự sống của con người, sự tồn tại và phát triển của xã hội (Trầm, 1997, tr.16).

Như vậy, môi trường gồm có hai lĩnh vực chủ yếu đó là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Con người và xã hội loài người là một thực thể tự nhiên - xã hội, do vậy cần dựa vào cả hai môi trường tự nhiên và xã hội để sinh sống. Đây cũng chính là môi trường sinh thái nhân văn. Môi trường sinh thái nhân văn bao gồm tất cả những điều kiện tự nhiên vốn có cùng những tạo phẩm văn hóa do bàn tay và khối óc của con người tạo nên từ các chất liệu lấy từ tự nhiên (mối quan hệ giữa con người với tự nhiên) và các mối quan hệ, tác động lẫn nhau giữa người và người (mối quan hệ xã hội hay xã hội) (Bảo, 2005, tr.12).

Nói một cách tổng quát thì môi trường bao gồm hai lĩnh vực chủ yếu là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Trong đó đối tượng nghiên cứu của bài viết là môi trường tự nhiên. Từ đó, theo nhóm tác giả nhận định về: *Môi trường tự nhiên chính là sự tổng hợp những điều kiện tự nhiên có liên quan đến sự sống của con người, có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.*

2.2 Nội dung nghiên cứu

Vai trò quan trọng của văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất

***Một là,* văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên góp phần hoàn thiện và phát triển nhân cách con người.**

Nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên theo sự phát triển bền vững ứng xử về sản xuất, kinh doanh là hướng tới phát triển con người toàn diện, hoàn thiện nhân cách con người trong sự phát triển bền vững hiện nay. Trong mối quan hệ biện chứng giữa con người và tự nhiên, con người có nguồn gốc từ tự nhiên, được sinh ra từ tự nhiên, con người dùng những thứ có sẵn trong tự nhiên để phục vụ cho những nhu cầu của mình. Sự tác động đó của con người vào tự nhiên như thế nào thì tự nhiên sẽ tác động trở lại như vậy. Khi con người tác động tích cực vào tự nhiên sẽ làm cho tự nhiên ngày càng phong phú, đa dạng; nếu con người tàn phá tự nhiên, làm cho tự nhiên bị phá vỡ, kiệt quệ thì sẽ gây ra hậu quả đối với con người.

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện nhân cách con người, hình thành nên những con người có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống đúng với những chuẩn mực đạo đức của xã hội và chuẩn mực ứng xử về môi trường, phù hợp với hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Vì vậy, phải tiến hành tuyên truyền một cách đồng bộ trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống, phải tiến hành rộng khắp từ gia đình đến nhà trường và xã hội, để tất cả các cấp, các ngành, các chủ thể nhận thức đều thấy được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc ứng xử có văn hóa với môi trường tự nhiên. Mỗi cá nhân có nhân cách tốt đẹp, biết yêu quý và trân trọng tự nhiên. Khi con người tự nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên thì họ sẽ có thái độ, cách ứng xử đúng đắn, luôn thân thiện, gắn bó và có trách nhiệm với môi trường tự nhiên.

Để nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất ở Việt Nam hiện nay cần có văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, cách ứng xử có văn hóa với môi trường tự nhiên là một trong những phẩm chất quan trọng để đánh giá nhân cách con người và cơ sở sản xuất. Đồng thời, tiếp tục phòng ngừa ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên, chống suy thoái, cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống là vấn đề cốt lõi trong công tác bảo vệ môi trường hiện nay.

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là cơ sở để tiếp tục phòng ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, chống suy thoái, cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống. Vấn đề bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi người. Để tạo nên một môi trường xanh – sạch – đẹp thì phải kết hợp chặt chẽ kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường,; bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ hợp lý và có hiệu quả tài nguyên quốc gia.

***Hai là,* văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên góp phần xây dựng xã hội giàu đẹp, văn minh**

Hồ Chí Minh là người suốt đời sống gắn bó với thiên nhiên, biểu hiện qua cách ăn, cách mặc, cách ở và cách đi lại. Người yêu quê hương giàu đẹp rừng vàng, biển bạc, nhưng cũng không quên cảnh báo rằng, không thể và không được khai thác và sử dụng của cải "vàng bạc" vốn có một cách tùy tiện, bừa bãi, vì hậu quả của những hành động vô ý thức đó đối với thiên nhiên sẽ vô cùng to lớn, không sao lường trước được (Bảo, 2005, tr.46).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm thường xuyên đến vấn đề trồng cây gây rừng. Trồng cây không chỉ là công việc đơn thuần, mà còn có ý nghĩa sâu sắc là giáo dục đạo đức lao động cho dân; đặc biệt là giáo dục ý thức cho con người trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Hồ Chí Minh đã trồng cây, nuôi cá, sống hoà mình với thiên nhiên. Nhận thức được tầm quan trọng của thiên nhiên đối với đời sống con người. Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới việc gìn giữ, bảo vệ và xây dựng môi trường sống trong lành cho dân từ rất sớm. Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề bảo vệ và trồng cây xanh làm điểm tựa, đòn bẩy cho hoạt động bảo vệ môi trường. Hồ Chí Minh hiểu rõ về sự nguy hại của việc chặt, phá khai thác rừng bừa bãi, dẫn đến sự phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái, ảnh hưởng nhiều đến khí hậu, đến đời sống sản xuất của người dân. Mục đích trồng cây gây rừng cũng là một triết lý đầy nhân đạo, thông minh và thiết thực về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, đề cao triết lý con người hòa hợp với giới tự nhiên. Con người là một bộ phận của tự nhiên, con người sống không chỉ biết dựa vào tự nhiên, mà còn phải biết cách khai thác và sử dụng một cách hợp lý về thiên nhiên. Thiên nhiên đã ban cho con người "rừng vàng, biển bạc", nếu chúng ta không biết cách khai thác và sử dụng một cách hợp lý thì tài nguyên đó sẽ nhanh chóng mất đi. Hồ Chí Minh coi thiên tai cũng là một loại giặc nguy hiểm, chẳng kém gì giặc ngoại xâm. Vì vậy, con người cần phải biết cách đề phòng ra sức đấu tranh và ngăn chặn.

Về góc độ môi trường cũng là cơ sở để đánh giá một xã hội văn minh khi con người luôn có thái độ bảo vệ môi trường sống của mình và cộng đồng xã hội, không lạm dụng những hành vi làm ô nhiễm hay tàn phá môi trường. Trong cuộc sống hàng nhiều khi vì lợi ích cá nhân có thói quen xấu như chặt phá rừng, khai thác khoáng sản, vứt rác bừa bãi… gây ra ô nhiễm môi trường từ đó dẫn đến bệnh tật, đói nghèo…Vì thế, đòi hỏi nhận thức của của con người trong ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất như thế nào cho hợp lý nhằm thể hiện rõ sự văn minh của xã hội. Ứng xử văn hóa với môi trường tự nhiên là yêu cầu cấp thiết nhất trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy, môi trường tự nhiên là tổng hợp những điều kiện tự nhiên có liên quan đến sự sống của con người, là điều kiện thường xuyên, tất yếu đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Sự tác động của con người vào tự nhiên sẽ diễn ra theo hai chiều hướng khác nhau, nếu con người tác động tích cực sẽ làm cho tự nhiên ngày càng phong phú và đa dạng; nếu con người tác động không đúng quy luật sẽ làm cho tự nhiên ngày càng nghèo nàn, mất cân bằng sinh thái; từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người xã hội. Vì vậy, để hạn chế, những tổn thất do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra chúng ta phải ứng xử hài hòa, thân thiện với môi trường góp phần giảm thiểu những thiệt hại về kinh tế, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng về môi trường trong sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Văn hóa ứng xử với môi trường trong sản xuất của con người thông qua các chuẩn mực hành vi ứng xử về môi trường tự nhiên được biểu hiện thông qua chất lượng của các sản phẩm của sản xuất và tiêu dùng. Trong sản xuất, con người đã có những cách thức sản xuất sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên để phục vụ cho quá trình sản xuất mà không làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.

Trong các khu, cụm công nghiệp

Việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp thân thiện với môi trường gắn chặt giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường để hướng đến tăng trưởng và phát triển bền vững là hướng đi mới trước thực trạng ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp đang diễn ra mạnh mẽ.

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đã và đang ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn ở Việt Nam như trong hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp, cần phải kết hợp các mục tiêu phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế nhanh với mục tiêu bảo vệ và cải thiện môi trường sống, phải hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng không tốt đến môi trường, phải chú ý đến ứng xử của con người với sự phát triển bền vững và phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ và cải thiện môi trường.

Theo báo cáo của Tổng cục Môi trường, hiện nay trong tổng số các khu công nghiệp trong cả nước, có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, lượng rác thải được thu gom chỉ chiếm khoảng 60% - 70%, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường... Hầu hết lượng nước thải chưa được xử lý đều xả thẳng ra sông, hồ, năm 2010 là 510.000m3/ngày, trường hợp sông Thị Vải bị ô nhiễm bởi hoá chất thải ra từ nhà máy của công ty bột ngọt Vê Đan suốt 14 năm liền là một điển hình của hành vi ứng xử với môi trường không có văn hóa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế và tinh thần của nhiều người dân ở xung quanh (Quản lý môi trường, 2017). Hiện nay Hồ Hoàn Kiếm được coi là lá phổi xanh của Thủ đô Hà Nội cũng đang bị ô nhiễm nặng nề, ảnh hưởng tới cuộc sống và sức khỏe của người dân. Ở miền Trung, hiện tượng cá chết hàng loạt do ô nhiễm môi trường nước từ khu công nghiệp Formosa Vũng Áng ở tỉnh Hà Tĩnh.

Ô nhiễm môi trường hiện nay đang diễn ra ở nhiều nơi, ở đâu chúng ta cũng có thể thấy các biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất..., nhiều vùng miền người dân đã trở thành nạn nhân của nạn ô nhiễm môi trường. Điển hình như "làng ung thư" Thạch Sơn ở Phú Thọ, hàng trăm người đã chết vì căn bệnh ung thư mà nguyên nhân là do dùng nguồn nước bị ô nhiễm thải ra từ Nhà máy Hóa chất Lâm Thao, Phú Thọ. Hàng năm có khoảng 16.000 người ở Việt Nam chết vì những căn bệnh liên quan tới ô nhiễm không khí. Dự báo trong những năm tới, con số này còn có thể tiếp tục gia tăng. Ô nhiễm môi trường dẫn tới sự cạn kiệt tài nguyên, hiện tượng thủy triều đỏ, thiếu nước sinh hoạt (Tạp chí môi trường, 2017). Những hậu quả này chủ yếu là do những hành vi ứng xử thiếu thân thiện với môi trường tự nhiên. Ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp hiện nay là một trong những nguyên nhân làm suy thoái môi trường, đe dọa đến sự phát triển kinh tế bền vững, ảnh hưởng đến xã hội và sức khoẻ của người dân.

Ô nhiễm môi trường sinh thái có rất nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân ô nhiễm do tự nhiên và nguyên nhân ô nhiễm môi trường do con người. Để đạt được mục đích lợi nhuận trong sản xuất thì hiện nay con người đang tập trung quá nhiều vào lợi ích trước mắt mà xem nhẹ lợi ích lâu dài. Mục tiêu nhằm thu được lợi nhuận cao nhất mà ít quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững. Do đó bảo vệ, giữ gìn môi trường cần trở thành ý thức của mỗi người dân Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng thiếu trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Mục tiêu xem lợi nhuận là tối đa nên không ít doanh nghiệp đã vi phạm quy trình khai thác, góp phần gây ra ô nhiễm môi trường. Hơn nữa, chưa có sự thống nhất trong việc quản lý bảo vệ môi trường của nhà nước cũng đã tiếp tay cho các hành vi phá hoại môi trường tiếp diễn. Việt Nam cũng thiếu những chính sách và quy định bảo vệ môi trường nghiêm ngặt và do đang thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư để phát triển nên dễ làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Vì vậy, việc phát triển kinh tế nhanh và bền vững đang là vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Trong sản xuất nông nghiệp

Trong sản xuất nông nghiệp hiện nay, việc ưu tiên áp dụng công nghệ sạch, công nghệ khép kín vào sản xuất vừa tạo ra năng suất cao, an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường đang là hướng áp dụng tốt nhất nhằm bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế với bảo vệ môi trường góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Nếu áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp là một việc làm rất quan trọng, nhờ đó mới có thể đưa được nhiều thành tựu của những công nghệ hiện đại để người dân ứng dụng vào sản xuất và tiêu dùng. Việc thay thế công nghệ mới vừa giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, trong các hoạt động sản xuất, các chất thải cũng ngày càng nhiều và đa dạng hơn. Điều này dẫn tới sự ô nhiễm môi trường ở nước ta ngày càng trầm trọng.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2015, 100% diện tích đất canh tác sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với trên 1000 chủng loại thuốc, một năm nước ta sử dụng 15.000 - 25.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật, bình quân giống gieo trồng sử dụng đến 0,4 - 0,5 kg thuốc bảo vệ thực vật. Mỗi năm hoạt động nông nghiệp phát sinh khoảng 9.000 tấn chất thải nông nghiệp nguy hại, chủ yếu là thuốc bảo vệ thực vật, trong đó không ít loại thuốc có độ độc cao đã cấm bị sử dụng, cả nước còn 50 tấn thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, 37.000 tấn hóa chất dùng trong nông nghiệp bị tịch thu đang lưu giữ chờ xử lý (Pháp luật môi trường, 2017). Nhìn chung các hoạt động sản xuất nông nghiệp chi phối và tác động nhiều mặt đến vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường, thực trạng ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là cần được quan tâm. Ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật không đúng theo quy định, ảnh hưởng hóa chất đến môi trường nông thôn và sức khỏe của người dân.

Trong sản xuất nông nghiệp nên sử dụng các loại hóa chất có nguồn gốc từ thiên nhiên và tận dụng hiệu quả mối quan hệ đấu tranh sinh tồn giữa các loài trong tự nhiên để thay thế cho việc sử dụng hóa chất. Vì việc lạm dụng và sử dụng không hợp lý, không tuân thủ theo đúng những quy định nghiêm ngặt về quy trình sử dụng, nên thuốc bảo vệ thực vật, các loại hóa chất trong sản xuất nông nghiệp gây nhiều ảnh hưởng cho chính người sử dụng thuốc và người tiêu dùng, ảnh hưởng đến môi trường sống. Vì vậy, bảo vệ môi trường là trách nhiệm không chỉ của người sản xuất mà còn là sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và là sự lựa chọn thông thái của người tiêu dùng.

Sản xuất nông nghiệp tạo ra những sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của con người, ảnh huởng trực tiếp đến cuộc sống, sức khỏe và tính mạng của con người. Vì vậy, ngành sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo có một nền nông nghiệp sạch để đáp ứng nhu cầu của con người trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, người sản xuất nông nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc sản xuất thực phẩm sạch quan trọng hơn lợi nhuận thì khi đó người tiêu dùng mới có thể yên tâm sử dụng những sản phẩm từ nông nghiệp. Đó chính là văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường tự nhiên của con người trong sản xuất hiện nay.

Trong khai thác tài nguyên khoáng sản

Trong khai thác khoáng sản ở Việt Nam chiếm vị trí quan trọng trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động khai thác khoáng sản nhiều tổ chức, cá nhân đã có hành vi ứng xử có văn hóa với môi trường tự nhiên, khai thác hợp lý, đúng thời hạn và có kế hoạch để tài nguyên thiên nhiên được phục hồi và tôn tạo, tái sinh. Cùng với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, ngày nay con người đã chinh phục được thiên nhiên, đã sử dụng được các nguồn năng lượng mới như năng lượng gió, năng lượng mặt trời để giảm bớt sự ô nhiễm môi trường, từng bước góp phần thúc đẩy sự hình thành nền sản xuất và sạch để bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó vẫn có những hành vi ứng xử với môi trường tự nhiên trong hoạt động khai thác khoáng sản ở nước ta hiện nay đang ở mức báo động với những tác động tiêu cực đến môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản; việc khai thác bừa bãi, không có sự kiểm tra chặt chẽ, đặc biệt trong khai thác rừng đầu nguồn, rừng quốc gia gây lụt lội, hạn hán và biến đổi khí hậu.

Khoáng sản là tài nguyên quốc gia, là nguồn lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước. Việc khai thác các loại khoáng sản đã tạo ra nguồn nguyên liệu và nhiên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất, của cải vật chất cho xã hội và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của dân cư. Hoạt động khai thác khoáng sản ở nước ta đã và đang gây nhiều tác động xấu đến môi trường xung quanh, làm phá vỡ cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm nặng nề đối với môi trường, trở thành vấn đề cấp bách ở nước ta hiện nay.

Khai thác khoáng sản đang phá hoại môi trường nghiêm trọng. Việc khai thác khoáng sản chủ yếu nhằm xuất khẩu quặng thô hay sơ chế nên giá trị không cao, việc bảo vệ môi trường khai khoáng chưa được chú ý. Hiện có các mỏ do nhà nước quản lý đang khai thác nhưng chỉ mang lại nguồn thu từ bán khoáng sản thô rất thấp. Thời gian qua, vì quá coi trọng phát triển kinh tế nhanh mà nhiều khi coi nhẹ sự phát triển bền vững, vì những lợi ích kinh tế trước mắt mà coi nhẹ những lợi ích lâu dài của môi trường tự nhiên, con người đã có những hành vi ứng xử với môi trường tự nhiên một cách thiếu văn hóa như khai thác cạn kiệt, tận thu tài nguyên khoáng sản, tàn phá môi trường... hậu quả là chính con người phải gánh chịu từ sự tàn phá của tự nhiên. Vì vậy, con người cần thay đổi những hành vi ứng xử với môi trường tự nhiên, sống hài hòa thân thiện với tự nhiên, kết hợp hài hòa lợi ích của con người với lợi ích của tự nhiên. Sự tác động không thân thiện với môi trường tự nhiên sẽ gây ra những hậu quả không tốt, những hành vi ứng xử chưa có văn hóa với môi trường tự nhiên của người dân trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Bên cạnh đó là sự nhận thức hạn chế của người dân là nguyên nhân quan trọng. Khi ý thức của người dân hạn chế trong việc bảo vệ môi trường thì ô nhiễm môi trường ngày càng tăng. Chỉ khi người dân hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, ý thức được sự cần thiết của việc bảo vệ môi trường, thấy được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ và lợi ích của mình trong việc bảo vệ môi trường thì môi trường sẽ được bảo vệ tốt hơn.

Thực trạng áp dụng việc tăng cường hoạt động tuyên truyền của các phương tiện thông tin đại chúng về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên chưa tốt cũng là một nguyên nhân gây ra hành vi ứng xử thiêu văn hóa với môi trường tự nhiên của người dân trong hoạt động khai thác khoáng sản. Các hoạt động tuyên truyền giáo dục về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên chưa được thường xuyên, chưa hiệu quả vì thế đem lại hiệu quả chưa cao. Việc khai thác khoáng sản ở nước ta hiện nay còn hạn chế do công nghệ khai thác và chế biến còn lạc hậu, do việc đưa máy móc, trang thiết bị không đảm bảo trong sản xuất,

hoặc do hạn chế về trình độ trong việc sử dụng công nghệ hiện đại, gây ra sự lãng phí và ô nhiễm môi trường. Do vậy, cần chủ động sử dụng, áp dụng những công nghệ tiên tiến để đạt hiệu quả kinh tế cao và giảm thiểu những hậu quả mà nó để lại cho môi trường tự nhiên; phải có kế hoạch và hành động cụ thế trong việc tái sinh các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3.2 Một số giải pháp nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên cho người dân

Môi trường và ô nhiễm môi trường đang là vấn đề được cả thế giới quan tâm. Hầu hết mọi quốc gia trên thế giới đều đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng và ở mức báo động khẩn cấp, trong đó có Việt Nam. Vì vậy các nước phải chung tay giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường vì sự sống còn của mỗi quốc gia, dân tộc.

Mục đích của tuyên truyền, giáo dục lối sống hòa hợp với thiên nhiên trên các phương tiện truyền thông và trong dư luận xã hội là nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ứng xử có văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, để mọi người dân có nhận thức đúng đắn về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong sản xuất, từ đó tạo được sự đồng thuận mạnh mẽ từ nhân dân, từ đó góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững hiện nay.

Tuyên truyền, giáo dục để xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên được đánh giá cao trong sản xuất, đặc biệt trong sản xuất ở các làng nghề và trong sản xuất nông nghiệp. Các tổ chức, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp cần có việc làm cụ thể để thuyết phục những cơ sở sản xuất thay đổi hoặc điều chỉnh hành vi trong các hoạt động sản xuất tạo thành thói quen tôn trọng, bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, từ đó dẫn đến sự chuyển đổi trong nhận thức và hành vi tôn trọng, bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên. Trong thực tế, vì nhận thức của người dân về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên còn rất hạn chế do trình độ học vấn, do việc tiếp cận với các thông tin về môi trường và văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, nên sự hiểu biết về môi trường và sự cần thiết phải có văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của người dân còn hạn chế. Mặt khác, rất nhiều cơ sở sản xuất hiểu việc làm của mình gây ô nhiễm môi trường, nhưng họ không hiểu hết được tác hại trước mắt cũng như lâu dài của việc làm ô nhiễm môi trường và cũng chưa hiểu được cần phải làm gì để giảm bớt ô nhiễm môi trường.

Việc thay đổi nhận thức và thái độ thể hiện ở chỗ: phải xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường trong xã hội và của mỗi người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, cần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động cụ thể.

Đa dạng hoá hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục; đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo các cấp học phổ thông, đại học, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... Hình thành các thiết chế văn hoá như đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, địa phương.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Giờ Trái đất, Tuần lễ Biển & Hải đảo Việt Nam, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ Quốc gia Nước sạch & Vệ sinh Môi trường, Chiến dịch Làm cho Thế giới Sạch hơn.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử phạt nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường

Tăng cường kiểm tra, xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường là giải pháp cần thiết đối với mọi đối tượng chủ thể. Ô nhiễm môi trường diễn ra ở nhiều nơi, cả trong sản xuất và trong sinh hoạt do nhiều hành vi khác nhau. Do vậy, cần tăng cường hiệu lực của luật môi trường, các quy định đảm bảo có tính pháp quy về bảo vệ môi trường thông qua các chế tài cụ thể và khả thi. Mặt khác, phải có tính răn đe những chế tài đủ mạnh có thể áp dụng mức xử phạt cao hơn gấp nhiều lần những thiệt hại cũng như phí tổn cho việc khắc phục những sự cố về bảo vệ môi trường.

Tại các làng nghề với các hành vi gây ô nhiễm như xả rác thải, xả nước thải ra môi trường làm ô nhiễm không khí là một thực trạng khá phổ biến. Nguyên nhân là do nhận thức của nhiều người dân còn hạn chế,

chưa hiểu về ý thức bảo vệ môi trường, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên chưa cao. Vì vậy, phải đẩy mạnh việc tăng cường kiểm tra, giám sát, xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Việc kiểm tra, xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường hiệu quả thì sẽ hình thành ý thức, thái độ và hành vi ứng xử có văn hóa với môi trường tự nhiên, tạo thành hành vi mang tính tự giác, tự nguyện của con người trong mối quan hệ với tự nhiên.

Xử phạt các hành vi vi phạm văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên phải được thực hiện thường xuyên ở tất cả các lĩnh vực của cuộc sống, ở các mức độ vi phạm khác nhau, các chủ thể khác nhau, ở đâu có hành vi vi phạm văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên thì ở đó cần phải có những biện pháp xử phạt đúng mức để răn đe người dân. Người gây ô nhiễm môi trường, phá hoại cảnh quan thiên nhiên, làm mất cân bằng sinh thái thì phải chấp nhận các hình phạt của pháp luật.

Tăng mức phạt tiền nhằm đảm bảo tính răn đe có hiệu quả hơn đối với hành vi gây mất vệ sinh môi trường đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Các hành vi gây ô nhiêm môi trường cần được phát hiện, ngăn chặn, xử phạt kịp thời và nghiêm minh vì nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sức khỏe nhân dân, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Các hành vi gây ô nhiễm môi trường đều bị áp dụng bằng các chế tài cụ thể, cần nâng cao khung hình phạt, thậm chí gấp nhiều lần hậu quả của việc gây ô nhiễm môi trường mới đủ sức răn đe, đồng thời chủ thể vi phạm phải khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu bị thay đổi do vi phạm gây ra, từ đó làm thay đổi nhận thức trong việc ứng xử với môi trường tự nhiên, góp phần cải thiện môi trường theo chiều hướng tích cực.

Như vậy, hành vi ứng xử thiếu văn hóa với môi trường tự nhiên cần được xem xét như tất cả các hành vi vi phạm đạo đức khác của con người và hành vi này còn được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng hơn vì nó ảnh hưởng đến cộng đồng, đến sự phát triển bền vững của xã hội, các chế tài xử phạt phải nghiêm khắc hơn tạo sức răn đe để nâng cao nếp sống có văn hóa của đại bộ phận dân chúng trong việc ứng xử với môi trường tự nhiên.

Thứ ba, kết hợp hài hòa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường

Nhiệm vụ bảo vệ môi trường là một vấn đề rất quan trọng, là một công việc hết sức nặng nề, nguy cơ Việt Nam có thể trở thành bãi rác thải công nghệ lạc hậu, các loại hình sản xuất ô nhiễm môi trường đang hiện hữu, biến đổi khí hậu diễn biến nhanh, phức tạp, đặt ra nhiều thách thức lớn đối với công tác bảo vệ môi trường. Vì vậy, bảo vệ môi trường phải xuyên suốt trong quá trình phát triển và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và nhân dân.

Những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư, một số ngành, cấp chính quyền, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư còn hạn chế; tình trạng chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường còn khá phổ biến, nhất là trong quá trình thẩm định, xét duyệt, thực hiện các dự án đầu tư. Vì vậy, đã đến lúc cần phải coi vấn đề bảo vệ môi trường, đầu tư cho môi trường chính là đầu tư cho sự phát triển gắn với sự phát triển kinh tế và những vấn đề liên quan đến phúc lợi xã hội cần đạt được sự hài hòa và cân bằng trong sự phát triển.

Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường nhằm ứng phó biến đổi với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao năng lực ứng phó ở các địa phương, các ngành kinh tế với việc lồng ghép bảo vệ môi trường phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của từng địa phương, từng ngành kinh tế. Đồng thời, nâng cao năng lực nhận thức của cán bộ, các chủ thể sản xuất – kinh doanh, người dân về kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường tự nhiên bền vững.

Bảo vệ môi trường phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; tập trung xử lý các khó khăn, yếu kém, thực hiện nghiêm túc việc ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi ô nhiễm môi trường phải coi là việc làm xuyên suốt trong quá trình phát triển, không vì phát triển kinh tế mà làm ô nhiễm môi trường. Không cho phép đầu tư các dự án, các loại hình sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Làm tốt vấn đề về môi trường sẽ góp phần thực hiện mục tiêu: "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội".

4. KẾT LUẬN

Đảng, nhà nước đã xác định cụ thể tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường thông qua xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường, từng bước quan tâm đến công tác giáo dục môi trường, xây dựng lối sống văn hóa, lối sản xuất và tiêu dùng bền vững góp phần vào xây dựng ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay như người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cũng góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên. Bên cạnh những mặt đạt được, mặt trái của thể chế kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập đã và đang tác động đến ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay. Vì vậy, để

nâng cao văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên cần tăng cường vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ môi trường, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong công tác giáo dục môi trường về ứng xử, về xây dựng lối sống văn hóa. Từ đó, giúp thay đổi nhận thức và hành vi của người dân đối với tài nguyên và môi trường góp phần xây dựng môi trường văn hóa và lối sống văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trần Lê Bảo (2005). *Văn hóa sinh thái – nhân văn*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm

Nguyễn Thị Bích (2017). "Tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường trong khai thác khoáng sản và một số giải pháp, kiến nghị". *Tạp chí tài nguyên và môi trường* (kỳ 2). tr. 39- 40.

Nguyễn Trọng Chuẩn (2002). *Tác phẩm "Biện chứng của tự nhiên và ý nghĩa hiện thời của nó"*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

Nguyễn Viết Chức (2002). *Văn hóa ứng xử của con người Hà Nội với môi trường tự nhiên*. Hà Nội: Viện Văn Hóa và NXB Văn hóa – Thông tin

Vũ Trọng Dung. (2009). *Đạo đức sinh thái và giảo dục đạo đức sinh thái.* Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Phạm Văn Đồng (1994). *Văn hóa và đổi mới. Hà Nội:* NXB Chính trị quốc gia.

Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung Ương. (2013). *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* Hà Nội: NXB Chính trị Quốc Gia - Sự thật.

Trường Lưu (1999). *Văn hóa - một số vấn đề lý luận.* Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

C.Mác, và Ph.Ăngghen (1994). *Toàn tập.* Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.20.

C.Mác và Ph.Ăngghen (2004). *Toàn tập.* Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.42.

Hồ Chí Minh (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.3

Hồ Chí Minh Minh (1996 a). *Toàn tập*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.9

Hồ Chí Minh (1996 b). *Toàn tập*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.10

Hồ Chí Minh (2000 a). *Toàn tập*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.8

Hồ Chí Minh (2000 b). *Toàn tập*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia. t.11

Hà Huy Thành (2011). *Vấn đề môi trường trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội theo hướng bền vững ở Việt Nam.* Hà Nội*:* NXB Khoa học Xã hội.

Trần Ngọc Thêm (2011). *Cơ sở văn hóa Việt Nam. Hà Nội:* NXB Giáo dục.

Phạm Thị Ngọc Trầm (1997). *Môi trường sinh thái vấn đề và giải pháp. Hà Nội:* NXB Chính trị Quốc Gia.

http://vea.gov.vn/vn/quanlymt/kiemsoatonhiem/Pages/Giải-quyết-ô- nhiễm-môi-trường-nông- nghiệp-Lúng-túng-.aspx

khpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-ve-bao-ve-moi-truong. aspx ?ItemID= 160

tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=Không...Hà-Nội...chỉ...chỉ- số-ở...

https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/loi-bac-day-nam-xua/non-song-viet-nam-co-tro-nen-tuoi-dep-hay-khong-chinh-la-nho-mot-phan-lon-o-cong-hoc-tap-cua-cac-em-549525

http://tapchimoitruong. vn/pages/article. aspx?item=T%C4%83ng- c%C6%B0%E1%BB%9Dng-ph%E1%BB%91i-h%E1%BB%A3p-ng%C4%83n- ch%E1%BA%B7n-h%C3%A0nh-vi-nh%E1%BA%ADp-kh%E1%BA%A9u- tr%C3%A1i-ph%C3%A9p-ch%E1%BA%A5t-th%E1%BA%A3i-nguy- h%E1%BA%A1i-v%C3%A0o-Vi%E1%BB%87t-Nam--40574/tạpchiMôi trường/Lê Thanh Nga

http://philosophy. vass. gov. vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Dao-duc-hoc-My- hoc/Tu-do-va-trach-nhiem-trong-hoat-dong-cua-con-nguoi-497. html. Tự do và trách nhiệm trong hoạt động của con người15/1/2024 10:37

http://www.cesti.vn/the-gioi-du-lieu/xu-huong-su-dung-cac-loai-nuoc-giai- khat-o-viet-nam.html

IMPROVE CULTURE OF BEHAVIOR WITH THE NATURAL ENVIRONMENT IN PRODUCTION IN VIETNAM TODAY

PHAM THI LAN[1], TRAN VAN KHOAT[2] DOAN THI HONG GAM[3], DO MINH KHOA[4]
[1] *Faculty 0f Political Theory, Industrial University of Ho Chi Minh City*
[2]*Faculty of Business Administration, Industrial University of Ho Chi Minh City*
[3]*Office of Science Management and international Affairs, Industrial University of Ho Chi Minh City*
[4]*Faculty of economics and administration, Gia Dinh University*
[*]*Corresponding author:phamthilan_llct@iuh.edu.vn*

Abstract: Vietnam is in the phase of promoting industrialization, modernization, and developing a socialist-oriented market economy and is facing the situation of natural resource exploitation and environmental pollution taking place in the region. many places across the country, affecting all aspects of social life, leading to environmental pollution and natural resource degradation. The above situation stems from dealing with the environment. Starting from that reality, it is necessary to build a culture of behavior towards the natural environment to contribute to raising awareness and correct social behavior towards the environment in order to protect people's living environment. With that urgency, our group of authors boldly proposes a number of solutions to improve the culture of dealing with the natural environment in production to promote positivity, self-discipline, and creativity in activities. Join hands to protect the environment.

Keywords. Cultural behavior, natural environment, in production...

Ngày nhận bài: 29/12/2023
Ngày chấp nhận đăng: 0*7/03/2024*